BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121/2015/TT-BQP

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ
Quy định chế độ báo cáo công tác của Ngành Thi hành án dân sự trong Quân đội

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo công tác của Ngành Thi hành án dân sự trong Quân đội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định nguyên tắc, trách nhiệm; loại, trình tự, thời hạn báo cáo; hình thức, nội dung, thời gian thực hiện chế độ báo cáo công tác của Ngành Thi hành án dân sự trong Quân đội (sau đây viết gọn là chế độ báo cáo).

2. Thông tư này áp dụng đối với Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng, Phòng Thi hành án thuộc Bộ Tổng Tham mưu, các quân khu và Quân chủng Hải quân (sau đây gọi chung là Phòng Thi hành án cấp quân khu); cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động thi hành án dân sự trong Quân đội.

Điều 2. Nguyên tắc, trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo

1. Nguyên tắc

Bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm

a) Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thẩm tra, đôn đốc các Phòng Thi hành án cấp quân khu thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

b) Phòng Thi hành án cấp quân khu có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cán bộ, nhân viên thuộc quyền thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Loại, trình tự, thời hạn báo cáo

1. Loại báo cáo

a) Báo cáo thường xuyên;

b) Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề;

c) Báo cáo thống kê thi hành án dân sự.

2. Trình tự báo cáo

a) Phòng Thi hành án cấp quân khu báo cáo Tư lệnh quân khu và tương đương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.

b) Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng báo cáo Bộ Quốc phòng.

c) Phòng Thi hành án cấp quân khu, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn báo cáo

a) Báo cáo thường xuyên:

Năm báo cáo: Từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

Báo cáo tháng: Từ ngày 01 đến ngày cuối cùng của tháng và thực hiện 12 lần trong năm;

Báo cáo quý: Từ ngày 01 tháng đầu của năm hoặc quý báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng thứ 3 của quý báo cáo và thực hiện 4 lần trong năm;

Báo cáo 6 tháng: Từ ngày 01 tháng đầu năm báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng thứ 6 năm báo cáo;

Báo cáo 9 tháng: Từ ngày 01 tháng đầu năm báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng thứ 9 năm báo cáo;

Báo cáo 12 tháng: Từ ngày 01 tháng đầu năm báo cáo đến ngày cuối cùng của tháng thứ 12 năm báo cáo.

b) Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề: Thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ của Phòng Thi hành án cấp quân khu, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng hoặc yêu cầu của Tòa án quân sự, Viện Kiểm sát quân sự và cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Báo cáo thống kê thi hành án dân sự: Thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Điều 4. Hình thức báo cáo

Được thực hiện bằng văn bản, thể hiện trên khổ giấy A4 theo quy định của Bộ Quốc phòng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính của cơ quan, đơn vị trong Quân đội và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nội dung, thời gian báo cáo

1. Báo cáo thường xuyên

a) Nội dung: Báo cáo việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự trong Quân đội; thực hiện các nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng giao hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

b) Thời gian:

Ngày lập báo cáo: Là ngày kế tiếp của ngày kết thúc tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo;

Ngày gửi báo cáo: Là ngày ghi trên dấu bưu điện, quân bưu, ngày fax báo cáo hoặc ngày nhận báo cáo nếu báo cáo trực tiếp.

Thời hạn gửi báo cáo: Phòng Thi hành án cấp quân khu báo cáo Tư lệnh quân khu và tương đương, Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng trước ngày 04 của kỳ báo cáo kế tiếp. Cục Thi hành án báo cáo Bộ Quốc phòng, cơ quan chức năng có thẩm quyền trước ngày 07 của kỳ báo cáo kế tiếp. Trường hợp ngày báo cáo trùng vào ngày nghỉ lễ, tết thì phải báo cáo vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ.

2. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề:

a) Nội dung: Báo cáo theo yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự trong Quân đội, theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

b) Thời gian: Thực hiện theo quy định của cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu báo cáo.

3. Báo cáo thống kê thi hành án dân sự: Nội dung, thời gian thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật về thống kê, thống kê thi hành án dân sự và quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2015 và thay thế Quyết định số 86/2006/QĐ-BQP ngày 18/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ báo cáo công tác thi hành án dân sự trong Quân đội.

2. Cục trưởng Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng; Trưởng phòng Thi hành án cấp quân khu và chỉ huy cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Nguyễn Thành Cung

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng